

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 36/2025/DS-ST

Ngày: 25 - 7 - 2025.

Về: Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Võ Thanh Nhân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Xuân Hoài - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2025/TLST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 về: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, theo Quyết định vụ án ra xét xử số: 395/2025/QĐXX- DS ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐHPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (viết tắt là Ngân hàng V); địa chỉ: Số H, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số A - A T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Lê Vĩnh N – Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Đặng Minh T – Chuyên viên Xử lý nợ; địa chỉ: T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ, theo các Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQ- CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Văn bản ủy quyền số 2503/2025/UQ - KHCN ngày 17/01/2025 của Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN – Khối thu hồi nợ và xử lý nợ và Văn bản ủy quyền số 108/2025/UQN-PGD ngày 05/4/2025 (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phan Thành T1, sinh năm 1975, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp M, xã C), tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 17/01/2025 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại Tòa, ông Vương Lê Vĩnh N – đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng V trình bày:

Thời gian từ ngày 08/3/2021 đến ngày 21/5/2024 Ngân hàng V với ông Phan Thành T1 có ký kết các hợp đồng tín dụng vay tiền cụ thể như sau:

- Ngày 08/03/2021 ký hợp đồng tín dụng số LN2103033434176 vay 430.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu JAC, biển số đăng ký 67C-139.27; thời hạn vay 72 tháng, kể từ ngày 08/3/2021; lãi suất vay: 8,99%/năm cố định trong 12 tháng sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

- Ngày 13/10/2022 ký hợp đồng tín dụng số LD2228601225 vay 100.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 13/10/2022; lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20%/năm.

- Ngày 21/05/2024 ký hợp đồng tín dụng số LD2414200324 vay 45.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 21/5/2024; lãi suất vay trong hạn là 21%/năm.

Để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng nêu trên thì ngày 08/03/2021 ông T1 có ký hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp số LN2103033434176 với tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu JAC, số khung: RRGLTLED4LB100043, số máy: D30TCIE1A2A20034679, biển số đăng ký: 67C-139.27.

Quá trình thực hiện, ông T1 đã thanh toán các hợp đồng số: LN2103033434176 ngày 08/03/2021; LD2228601225 ngày 13/10/2022; LD2414200324 ngày 21/05/2024 đến ngày 10/10/2024 với tổng số tiền gốc, lãi đã trả là 488.712.111 đồng (trong đó tiền gốc 320.092.529 đồng; tiền lãi 168.619.582 đồng) thì ngưng, Ngân hàng V yêu cầu ông T1 tiếp tục thực hiện thanh toán các khoản vay nhưng ông T1 không thanh toán.

Tính đến ngày 17/01/2025, ông T1 còn nợ Ngân hàng V của 03 hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền là 268.236.431 đồng. Trong đó, đối với hợp đồng số: LN2103033434176 còn nợ vốn lãi là 180.050.423 đồng; hợp đồng tín dụng LD2228601225 còn nợ vốn lãi 43.889.905 đồng và hợp đồng LD2414200324 còn nợ vốn lãi là 44.296.103 đồng. Nay Ngân hàng V yêu cầu ông T1 phải thanh toán ngay cùng với lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Phan Thành T1 đã được thông báo hợp lệ tham dự phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải nhưng vắng mặt, không lý do.

Tòa án đã ban hành Thông báo số 30/2025/TB- TA ngày 14/5/2025 về việc yêu cầu cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ của mình về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, nhưng ông T1 không có ý kiến phản bác.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng V có đơn xin vắng, giữ nguyên yêu cầu.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Ngân hàng V kiện đòi ông T1 phải thanh toán nợ trên cơ sở các hợp đồng tín dụng số LN2103033434176 ngày 08/03/2021; số LD2228601225 ngày 13/10/2022; số LD2414200324 ngày 21/05/2024 và lãi suất tạm tính đến nay (25/7/2025) với số tiền 307.126.946 đồng (trong đó nợ gốc: 254.907.471 đồng; nợ lãi trong hạn: 51.862.313 đồng, lãi quá hạn 357.162 đồng) là có cơ sở, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận. Trong trường hợp ông T1 không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu JAC, số khung: RRGLTLED4LB100043, số máy: D30TCIE1A2A20034679, biển số đăng ký: 67C-139.27 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục: Ông T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do; riêng đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin vắng mặt, do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt, theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu – Thẩm quyền: Ông T1 ký kết vay tiền của Ngân hàng V vào các ngày 08/3/2021, 13/10/2022, 21/5/2024 thực hiện đến ngày 10/10/2024 thì ngưng, mặc dù Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T1 không trả, nên ngày 17/01/2025 Ngân hàng V khởi kiện là còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự; ông T1 có nơi trú tại xã C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

- Căn cứ hợp đồng tín dụng số LN2103033434176 ngày 08/03/2021, theo đó: Ông T1 vay của Ngân hàng V số tiền 430.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô; thời hạn vay 72 tháng, kể từ ngày 08/3/2021;

- Căn cứ hợp đồng tín dụng số LD2228601225 ngày 13/10/2022, theo đó: Ông T1 vay của Ngân hàng V số tiền 100.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 13/10/2022.

- Căn cứ hợp đồng tín dụng số LD2414200324 ngày 21/05/2024, theo đó: Ông T1 vay của Ngân hàng V số tiền 45.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 21/5/2024.

Quá trình thực hiện, ông T1 đã thanh toán theo các hợp đồng số: LN2103033434176 ngày 08/03/2021; LD2228601225 ngày 13/10/2022; LD2414200324 ngày 21/05/2024 đến ngày 10/10/2024 với tổng số tiền gốc, lãi đã trả là 488.712.111 đồng (trong đó tiền gốc 320.092.529 đồng; tiền lãi

168.619.582 đồng) thì ngưng. Ngân hàng V đòi nhưng ông không trả.

Đối với tiền vốn còn lại, theo đại diện Ngân hàng V trình bày ông T1 còn nợ là số tiền là 268.236.431 đồng. Trong đó, đối với Hợp đồng số LN2103033434176 còn nợ vốn lãi là 180.050.423 đồng; Hợp đồng tín dụng số LD2228601225 còn nợ vốn lãi 43.889.905 đồng và Hợp đồng LD2414200324 còn nợ vốn lãi là 44.296.103 đồng, Tòa án đã tổng đạt văn bản về nội dung Ngân hàng V kiện ông T1 về số nợ trên, nhưng ông không ý kiến phản bác, nên được xem khởi kiện của Ngân hàng V là có cơ sở.

Theo bảng chiết tính về lãi suất mà đại diện Ngân hàng V cung cấp tại phiên tòa thì đến nay (25/7/2025) ông T1 còn nợ Ngân hàng V của 03 hợp đồng tín dụng tổng số tiền 307.126.946 đồng (trong đó nợ gốc: 254.907.471 đồng; nợ lãi trong hạn 61.862.313 đồng, lãi quá hạn 357.162 đồng). Xét lãi suất Ngân hàng V tính là phù hợp với các hợp đồng tín dụng mà hai bên tham gia ký kết, nên HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của Ngân hàng V.

Trong trường hợp ông T1 không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng số LN2103033434176 ngày 08/03/2021; số LD2228601225 ngày 13/10/2022; số LD2414200324 ngày 21/05/2024, thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu JAC, số khung: RRGLTLED4LB100043, số máy: D30TCIE1A2A20034679, biển số đăng ký: 67C-139.27 để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Quá trình tố tụng Ngân hàng V đã đóng 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, theo biên bản quyết toán ngày 28/5/2025 của Tòa án. HĐXX buộc ông T1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền này lại cho Ngân hàng V.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng V được chấp nhận, nên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng V đã nộp. Đối với ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Phan Thành T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V 307.126.946 đồng (trong đó, nợ gốc: 254.907.471 đồng; nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn 51.862.313 đồng, lãi quá hạn 357.162 đồng).

Kể từ ngày 26/7/2025, ông Phan Thành T1 còn phải chịu lãi trên phần vốn gốc, theo lãi suất tương ứng của các hợp đồng tín dụng số LN2103033434176 ngày 08/03/2021; số LD2228601225 ngày 13/10/2022; số LD2414200324 ngày 21/05/2024, giữa Ngân hàng V với ông T1 ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp ông Phan Thành T1 không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng số LN2103033434176 ngày 08/03/2021; hợp đồng tín dụng số LD2228601225 ngày 13/10/2022; hợp đồng tín dụng số LD2414200324 ngày 21/05/2024, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu JAC, số khung: RRGLTLED4LB100043, số máy: D30TCIE1A2A20034679, biển số đăng ký: 67C-139.27 để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phan Thành T1 thanh toán lại cho Ngân hàng V số tiền 1.500.000 đồng,

Về án phí: Ông Phan Thành T1 phải chịu 15.356.00 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh An Giang) hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 4.501.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0024251 ngày 11/3/2025.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Huệ

